

Ngành đào tạo: Sư phạm Kỹ thuật

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Sư phạm Kỹ thuật

Đề cương chi tiết học phần

1. Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp **Mã học phần: COSK 320491**

2. Tên tiếng Anh: Communication Skills

3. Số tín chỉ: 02

Phân bố thời gian: 2(2:0:4)

4. Các giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Hoàng Anh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1. ThS. Bùi Thị Bích

5. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học trước: Tâm lý học

6. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần “Kỹ năng giao tiếp” được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản kết hợp các bài tập thực hành trong và ngoài lớp về các nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp với các bối cảnh khác nhau. Từ đó hình thành thái độ tích cực, tự tin trong giao tiếp nhằm đạt hiệu quả cao nhất, cũng như ảnh hưởng của thái độ này đến các đối tượng khác trong quá trình giao tiếp. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành một trong những hệ thống kỹ năng sống cho sinh viên, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp ở các cấp độ.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>(sau học phần này sinh viên có:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	- Kiến thức về kỹ năng giao tiếp.	1.3
G2	- Nhận biết các bối cảnh giao tiếp thông thường trong cuộc sống. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống giao tiếp khác nhau trong cuộc sống và trong công tác giáo dục.	2.1, 2.4, 2.5
G3	- Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp sư phạm	3.1, 3.2
G4	- Khả năng nhận biết các giá trị và chuẩn mực của xã hội đối với người giáo viên trong các bối cảnh giao tiếp.	4.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO
G1	G1.1	- Trình bày khái niệm, chức năng, vai trò của giao tiếp trong cuộc sống. - Phân tích được cấu trúc củahành vi của giao tiếp. - Trình bày các loại giao tiếp dựa trên các cơ sở phân chia	1.3.5
	G1.2	- Phân tích được các nguyên tắc giao tiếp.	1.3.5
	G1.3	- Trình bày một số nghi thức trong giao tiếp và nguyên tắc sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc.	1.3.5
	G1.4	- Phân tích được các kỹ năng giao tiếp.	1.3.5
	G1.5	- Trình bày được một số bối cảnh giao tiếp cụ thể.	1.3.5
G2	G2.1	- Giải quyết được các tình huống trong cuộc sống và trong công tác dạy học và giáo dục.	2.1.1
	G2.2	- Nhận biết được các khả năng của bản thân, để ứng dụng vào trong giao tiếp cho phù hợp. - Kiên trì và luôn linh hoạt để giải quyết các tình huống giao tiếp trong.	2.4.1; 2.4.2; 2.4.3
	G2.3	Ứng xử trong môi trường sư phạm một cách chuyên nghiệp và sẵn sàng hợp tác với đồng nghiệp và cộng đồng xã hội trong công tác dạy học và giáo dục.	2.5.2; 2.5.3
G3	G3.1	- Hình thành được các kỹ năng giao tiếp như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng lắng nghe...	3.1.1; 3.1.2; 3.1.3; 3.2.3; 3.2.3
	G3.2	- Lập được kế hoạch để giao tiếp đạt được hiệu quả. - Biết sử dụng đa phương tiện trong giao tiếp.	3.2.1; 3.2.2;
G4	G4.1	- Nhận biết về vai trò và trách nhiệm của của người giáo viên trong bối cảnh xã hội.	4.1.1
	G4.2	- Nhận biết các giá trị và chuẩn mực của xã hội đối với người giáo viên và biết áp dụng vào trong giao tiếp sư phạm.	4.1.4

9. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính: Bộ môn Tâm lý – Giáo dục Khoa SPKT, Kỹ năng giao tiếp, lưu hành nội bộ ĐHSPKT TPHCM, 2012.
- Sách tham khảo:
 - o Nguyễn Bá Minh, Giáo trình Nhập môn kỹ năng giao tiếp, NXBĐHSP, 2013.
 - o TS. Huỳnh Văn Sơn (chủ biên), Giáo trình Tâm lý học giao tiếp, NXBĐHSP Tp. HCM, 2011.
 - o Dale Carnegie (Nguyễn Hiến Lê dịch), Đắc nhân tâm, NXB Trẻ, 2008.
 - o Chu Văn Đức, Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, NXB Hà Nội, 2005.
 - o Lê Thị Bùng, Hải Vang, Tâm lý học ứng xử, NXBGD, 1997.

-Website tham khảo: <http://dacthantam.com.vn/>,
<http://www.youtube.com/dalecarnegievietnam>

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Công cụ KT	Chuẩn đầu ra KT	Tỉ lệ (%)
Bài tập					
	Bài tập cá nhân	Tuần 5			30
	Bài tập nhóm				20
BL#1	Ứng dụng các nguyên tắc giao tiếp để giải quyết các tình huống giao tiếp trong cuộc sống và trong công tác giáo dục.	Tuần 3	Đánh giá sản phẩm	G1.3; G2.1	
BL#2	Hình thành kỹ năng làm việc nhóm.	Tuần 10	Đánh giá sản phẩm	G3.1	
BL#3	Thảo luận về các bối cảnh giao tiếp và giải quyết các tình huống trong các bối cảnh.	Tuần 13	Đánh giá sản phẩm	G3.1; G2.2; G4.1	
Thi cuối kỳ					50
	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Thực hiện bài tập lớn theo nhóm: Mỗi nhóm xây dựng một video clip với nội dung tự giới thiệu nhóm và phỏng vấn sinh viên trong trường về một chủ đề bất kỳ xoay quanh lối sống sinh viên hiện nay.	Thực hiện trong suốt quá trình học và nộp CD vào tuần học cuối.	Đánh giá sản phẩm	G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2	

11. Kế hoạch thực hiện (Nội dung chi tiết) học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
1,2	Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO TIẾP (4/0/8)	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) - Nội dung GD lý thuyết: + Khái niệm giao tiếp + Đặc trưng của giao tiếp + Chức năng của giao tiếp + Cấu trúc của hành vi giao tiếp + Phân loại giao tiếp - PPGD chính:	G1.1

	<ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình + Trình chiếu Powerpoint + Đàm thoại + Thảo luận nhóm (chia nhóm cố định 5 SV) 	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc phần “Cấu trúc hành vi của giao tiếp” trong giáo trình và vẽ sơ đồ theo cấu trúc ấy. - Đọc trước phần Nguyên tắc giao tiếp 	<p>G1.1 G2.1</p>
3,4,5	<p>Chương 2: NGUYÊN TẮC GIAO TIẾP (6/0/12)</p>	
	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6)</p> <p>- Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên tắc 1: Tôn trọng nhân cách đối tượng giao tiếp + Nguyên tắc 2: Thiện chí + Nguyên tắc 3: Đồng cảm + 6 nguyên tắc chi tiết để gây thiện cảm khi giao tiếp <p>- PPGD chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình + Trục quan video + Đàm thoại + Thảo luận nhóm + Đóng kịch <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (12)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xem và phân tích một số trong phần “30 nguyên tắc vàng” theo cuốn sách Đắc nhân tâm tại website video http://www.youtube.com/dalecarnegievietnam 	<p>G1.2; G2.1; G2.2</p>
6,7,8	<p>Chương 3: ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP (6/0/12)</p>	
	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Một số nghi thức trong giao tiếp <ul style="list-style-type: none"> • Chào hỏi • Bắt tay • Giới thiệu làm quen • Tặng quà, hoa • Ứng xử nơi công cộng + Sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc <p>- PPGD chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu Powerpoint + Trục quan video + Thảo luận nhóm + Đóng kịch <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (12)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc phần “Ứng xử trong quá trình giao tiếp” trong giáo trình Kỹ năng giao tiếp của khoa SPKT. + Xem phần Các nghi thức giao tiếp trong sách tham khảo Kỹ năng giao tiếp của Chu Văn Đức. 	<p>G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1</p>

	+ Xem và phân tích một số trong phần “30 nguyên tắc vàng” theo cuốn sách Đặc nhân tâm tại website video.	
9,10,11	Chương 4: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (6/0/12)	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) - Nội dung GD lý thuyết : + Kỹ năng định hướng giao tiếp + Kỹ năng định vị giao tiếp + Kỹ năng điều khiển giao tiếp + Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp - PPGD chính: + Trình chiếu Powerpoint + Thảo luận nhóm + Đóng kịch	G1.4, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1,
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (12): Làm các bài tập tình huống từ trang 69 -72 trong Giáo trình Kỹ năng giao tiếp của Chu Văn Đức	
12,13,14, 15	Chương 5: MỘT SỐ BỐI CẢNH GIAO TIẾP CỤ THỂ (8/0/16)	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8) - Nội dung GD lý thuyết: + Giao tiếp, ứng xử trong gia đình + Giao tiếp, ứng xử trong trường học + Giao tiếp, ứng xử nơi làm việc + Giao tiếp, ứng xử với bạn bè + Giao tiếp, ứng xử nơi công cộng PPGD chính: + Thảo luận nhóm + Đóng kịch	G1.2; G2.1;G2.2; G2.3; G3.1; G3.2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: + Tập luyện đóng kịch một tình huống do nhóm tự chọn theo các bối cảnh giao tiếp trên	G1.5

12. Đạo đức khoa học:

- Các bài tập cá nhân, nhóm, bài quá trình nêu phát hiện sao chép lẫn nhau, từ sinh viên các lớp khác, các khóa trước hoặc từ nguồn khác sẽ bị trừ 100% số điểm quá trình, nếu ở mức độ nghiêm trọng (tác giả của tài liệu nguồn tổ giác) sẽ bị cấm thi cuối kỳ và đề nghị kỷ luật trước khoa.
- Sinh viên thi hộ thì cả 2 người sẽ bị đình chỉ học tập hoặc bị đuổi học.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Viện trưởng

Trưởng TT Đào tạo Đại học

Nhóm biên soạn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày/tháng/năm	Người cập nhật Trưởng trung tâm:
Lần 2: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày/tháng/năm	Người cập nhật Trưởng trung tâm: